

Số: 49/2018/HSST

Ngày: 21-8-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi.
2. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo .

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thực - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường TH Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh) đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 23/2018/HSST ngày 23/3/2018 theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 69/2018/QĐXXST-HS ngày 09/8/2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Tuấn K**, tên gọi khác: Đ; giới T: Nam; sinh năm: 1971 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 107 lô A4, chung cư TML, phường TML, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thu H và 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/8/1992 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về hai tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Xuất cảnh trái phép”. Theo Bản án số 507 bis/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2017, đến ngày 07/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Nguyễn Thị Hồng H**, giới T: Nữ; sinh năm: 1971 tại Thành Phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 28/9A đường A, Khu phố B, phường C, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); bị cáo có chồng là Đỗ Đình H và 01 con, sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2017, đến ngày 07/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. **Phan Thị Kim Y**, giới T: Nữ; sinh năm: 1958 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 38 đường PDL, Khu dân cư số 1,

Khu phố B1, phường TML, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 12/12 Chung Cư BCD, phường BK, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phan Văn M, sinh năm 1932 và bà Kiều Thị P (chết); bị cáo có chồng là Hoàng Triệu S và 02 con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/01/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 2 xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, theo Bản án số 06/2015/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2017, đến ngày 07/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. **Càng Thị Thiên L**, giới T: Nữ; sinh năm: 1974 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 27A đường A1, Khu phố B2, phường TML, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nội trợ; con ông Càng Văn H (chết) và bà Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1950; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn B, sinh năm 1975 và 03 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/9/2017 cho đến nay. Có mặt.

5. **Diệp Hữu T**, giới T: Nam; sinh năm: 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 003 lô A1, chung cư TML, phường TML, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Công nhân xây dựng; con ông Diệp Văn B, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị B (chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1973 và 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2017, đến ngày 07/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. **Đặng Vĩnh P**, giới T: Nam; sinh năm: 1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1004 lô A, chung cư AP, phường AP, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 65/2 NT, Khu phố B3, phường BT, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh nông sản; con ông Đặng Ngọc A1, sinh năm 1947 và bà Hồ Thị M, sinh năm: 1948; bị cáo có vợ là Huỳnh Kim Bích T, sinh năm 1971 và 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2017, đến ngày 07/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 28/09/2017, Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Thị Hồng H bắt đầu tổ chức cho các con bạc gồm: Phan Thị Kim Y, Càng Thị Thiên L, Diệp Hữu T và Trần Thị Ngọc D đánh bài Xập Xám thắng, thua T theo chi, mỗi chi là 50.000 đồng tại Quán Cà phê số 6/1 đường 34, Khu phố 2, phường

Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi ván thắng thua từ 50.000 đồng đến 1.500.000 đồng, tất cả đều thắng thua với nhau, D chơi được 03 ván ăn được 300.000 đồng thì nghỉ để Đặng Vĩnh P vào chơi. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Quốc T, Võ Ngọc C và Ngô P1 đến cùng với Trần Thị Ngọc D đánh bài Tiến Lên thắng thua bằng tiền, mỗi ván thắng thua từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, tất cả đều thắng thua với nhau. Đến 15 giờ 00 phút cùng ngày, khi Nguyễn Tuấn K đang thu tiền xâu, Nguyễn Thị Hồng H đang phụ giúp cho K phục vụ đồ ăn, nước uống cho các con bạc thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Công an Quận 2 vào kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền đánh bạc trên chiếu bạc của Y, L, T và P là 27.660.000 đồng; số tiền đánh bạc trên chiếu bạc của T, C, P1 và D là 1.875.000 đồng. Quá trình điều tra, xác định hành vi của các bị can cụ thể như sau:

1/ Đối với Nguyễn Tuấn K: do quen biết với Ngô Thị H1 chủ quán cà phê tại số 6/1 đường 34, Khu phố 2, phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh và biết chị H1 đang sửa chữa quán cà phê để hoạt động kinh doanh nên K xin chị H1 cho K đến phụ trông coi việc sửa chữa quán và khi quán hoạt động kinh doanh cho K buôn bán thêm kiếm tiền thì chị H1 đồng ý. Thời gian này, do quán đang trong giai đoạn sửa chữa, H1 không thường xuyên đến quán nên K đã tự ý tổ chức cho các con bạc đến quán tham gia đánh bài thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu. K thuê Nguyễn Thị Hồng H phụ giúp phục vụ đồ ăn, nước uống cho các con bạc và phụ thu tiền xâu cho K khi K đi vắng. Tại đây, K cung cấp bài cho các con bạc đến chơi và quy định sòng bài Xập Xám thì lấy tiền xâu ván đầu tiên là 100.000 đồng, cứ sau 15 ván thì đổi bài mới và thu tiền xâu tiếp là 100.000 đồng, trường hợp mỗi ván bài các con bạc thắng được từ 22 chi trở lên thì sẽ xâu thêm 50.000 đồng. Đối với sòng đánh bài Tiến Lên (mới chơi trong ngày 28/09/2017) thì sau 10 ván sẽ xâu 20.000 đồng. Hàng ngày, K thuê và đưa cho H từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng để H đi chợ mua đồ ăn, nước uống phục vụ cho các con bạc, đến cuối ngày thì trả tiền công cho H là 200.000 đồng. K tổ chức sòng bài được 05 ngày, trung bình mỗi ngày thu lợi bất chính số tiền là 800.000 đồng, T đến khi bị phát hiện thì K đã thu lợi số tiền 4.000.000 đồng.

2/ Đối với Nguyễn Thị Hồng H: H biết Nguyễn Tuấn K tổ chức cho người khác đánh bài thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu. K thuê H đến phụ giúp cho K trong việc tổ chức đánh bạc, mỗi ngày K trả công cho H 200.000 đồng thì H đồng ý. Mỗi ngày K đưa cho H từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng để H đi chợ mua đồ ăn nấu cơm để phục vụ cho các con bạc. H có nhiệm vụ phục vụ đồ ăn, nước uống cho các con bạc chơi bài và phụ K thu tiền xâu khi K đi vắng. H làm cho K được 02 ngày với số tiền hưởng lợi là 400.000 đồng. Ngày 28/09/2017, K đưa cho H 300.000 đồng để đi chợ mua đồ ăn, nước uống phục vụ các con bạc. K chưa trả công cho H thì đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày khi đang phụ giúp cho K thì Công an Quận 2 vào bắt quả tang.

3/ Đối với Phan Thị Kim Y: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 28/09/2017, Y đem theo số tiền 15.000.000 đồng đến quán cà phê số 6/1 đường 34, Khu phố 2, phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh để chờ gặp Ngô Thị H1 đóng tiền hụi 6.000.000 đồng. Lúc này, K rủ Y đánh bài thắng thua bằng tiền

với những người khác thì Y sử dụng 9.000.000 đồng để đánh bạc. Tại đây, Y bỏ ra 600.000 đồng để dưới chiếu bạc chơi bài Xập Xám cùng với D, L và T, D chơi được 03 ván thì nghỉ để Đặng Vĩnh P vào chơi, lúc này Y thua 100.000 đồng, còn lại 500.000 đồng nên lấy số tiền 8.400.000 đồng còn lại ra tiếp tục đánh bạc. Sau đó, Y chơi với L, T và P đến 15 giờ 00 phút cùng ngày, thua hết 3.000.000 đồng, còn lại 6.000.000 đồng thì bị Công an Quận 2 kiểm tra bắt quả tang.

4/ Đối với Càng Thị Thiên L: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 28/09/2017, Nguyễn Tuấn K điện thoại kêu L đến quán cà phê số 6/1 đường 34, Khu phố 2, phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh để tham gia đánh bài ăn tiền nên L đem theo số tiền 9.100.000 đồng đến đánh bạc. Khi đến đây, L bỏ ra 1.000.000 đồng để dưới chiếu bạc chơi bài Xập Xám cùng với D, Y và T (vì nghe D nói chỉ cần chờ cho P đến chơi), mỗi chi ăn thua 50.000 đồng D chơi được 03 ván thì nghỉ để P vào chơi. Khi D nghỉ thì L thua còn lại 200.000 đồng nên lấy số tiền còn lại ra tiếp tục đánh bạc cùng với Y, T và P. Đến 15 giờ 00 phút cùng ngày, L đang chơi và thua hết 3.600.000 đồng, còn lại 5.500.000 đồng thì bị Công an Quận 2 kiểm tra bắt quả tang.

5/ Đối với Diệp Hữu T: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 28/09/2017, trong lúc đang sửa chữa quán cà phê tại số 6/1 đường 34, Khu phố 2, phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh và nằm nghỉ trưa ở quán thì K rủ T đánh bài thắng thua bằng tiền thì T đồng ý và đem 7.500.000 đồng dùng để đánh bạc. Tại đây, T bỏ ra 1.000.000 đồng dưới chiếu bạc để chơi bài Xập Xám cùng với D, Y và L, D chơi được 03 ván thì nghỉ để P vào chơi thay, lúc này T ăn được 600.000 đồng. Sau đó, T dùng toàn bộ số tiền còn lại và tiền thắng được đánh bạc với Y, L và P. Đến 14 giờ 50 phút cùng ngày, khi đang chơi bài thì Ngô Thị H đến đưa số tiền 50.000.000 đồng cho T để trả tiền công cho thợ sửa quán. Đến 15 giờ 00 phút cùng ngày, T đang chơi và thắng được 4.800.000 đồng thì Công an Quận 2 kiểm tra bắt quả tang.

6/ Đối với Đặng Vĩnh P: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 28/09/2017, K điện thoại kêu P đến quán cà phê số 6/1 đường 34, Khu phố 2, phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh để tham gia chơi đánh bài thắng thua bằng tiền. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, P đến và đem theo số tiền 2.300.000 đồng dùng để đánh bạc, khi đến thì P thấy K đang tổ chức cho D, Y, L, T đánh bài Xập Xám, lúc này D nghỉ thì P vào chơi. Mỗi ván P đánh thắng thua với Y, L và T từ 50.000 đồng đến 1.500.000 đồng. Đến 15 giờ 00 phút cùng ngày, P đang đánh bạc, thắng được 1.100.000 đồng thì bị Công an Quận 2 kiểm tra bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 09 bộ bài tây (đã qua sử dụng); 05 bộ bài tây (chưa qua sử dụng); 01 tấm vải dùng để đánh bài (chiếu bạc), đã qua sử dụng; Số tiền: 27.660.000 đồng (tại vị trí của T ngồi đánh là 5.800.000 đồng, trên người T là 6.500.000 đồng, trên người L là 5.500.000 đồng, trên người P là 3.400.000 đồng; trên người Y là 6.000.000 đồng, đây là tiền của các con bạc dùng để đánh bạc tại sòng Xập Xám và 460.000 đồng là tiền mà các con bạc xâu cho Nguyễn Tuấn K); 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) tiền thu lợi bất chính của K giao nộp; 400.000 đồng (bốn

trăm nghìn) tiền thu lợi bất chính của H giao nộp; 1.875.000 đồng (một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) tiền thu trên chiếu bạc Tiến lên, đã ra quyết định xử L hành chính, tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên. Đối với việc xử lý vật chứng của vụ án, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKSQ2 ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Thị Hồng H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 và các bị cáo Phan Thị Kim Y, Càng Thị Thiên L, Diệp Hữu T, Đặng Vĩnh P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Đây là vụ án “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” do Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Thị Hồng H, Phan Thị Kim Y, Càng Thị Thiên L; Diệp Hữu T; Đặng Vĩnh P thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 28/9/2017, K đã tổ chức sòng bạc Xập xám và Tiến lên thắng thua bằng tiền cho các con bạc gồm Phan Thị Kim Y; Càng Thị Kim L; Diệp Hữu T; Đặng Vĩnh P tham gia chơi thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền đánh bạc là 27.660.000 đồng, để K thu tiền xâu tiêu xài. H giúp sức cho K trong việc tổ chức đánh bạc, phục vụ thức ăn, nước uống cho các con bạc và thu tiền xâu của sòng bạc để mỗi ngày được K trả công 200.000 đồng nên hành vi của K và H đã phạm tội tổ chức đánh bạc. Hành vi của Y, L, T và P phạm tội đánh bạc. Do đó cần được xử L nghiêm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, các bị cáo K và Y tuy đã từng phạm tội nhưng đến nay đã được xóa án tích nên xem như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Phan Thị Kim Y là người đã lớn tuổi hiện đang có bệnh nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo. Xét các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, chấp hành tốt pháp luật ở nơi cư trú do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật Hình sự để cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa, tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo bản thân. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 ngày hôm nay vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 03 năm đến 04 năm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 02 năm đến 03 năm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Kim Y từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 02 năm đến 03 năm.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Càng Thị Thiên L từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Xử phạt: Bị cáo Diệp Hữu T từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Vĩnh P từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Các bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng:

Các bị cáo đều ăn năn hối cải, biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận: Do muốn có tiền tiêu xài, Nguyễn Tuấn K được sự phụ giúp của Nguyễn Thị Hồng H đã tổ chức cho các con bạc gồm: Phan Thị Kim Y, Càng Thị Thiên L, Diệp Hữu T và Đặng Vĩnh P đánh bài Xập Xám thắng, thua T theo chi, mỗi chi là 50.000 đồng tại Quán Cà phê số 6/1 đường 34, Khu phố 2, phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi ván thắng thua từ 50.000 đồng đến 1.500.000 đồng, tất cả đều thắng thua với nhau. Đến 15 giờ 00 phút ngày 28/9/2017 thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai của các bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội, lời khai của người làm chứng ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Thị Hồng H đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 và các bị cáo Phan Thị Kim Y, Càng Thị Thiên L, Diệp Hữu T và Đặng Vĩnh P đã phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 như kết luận của Kiểm sát viên.

Hội đồng xét xử đánh giá các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền để tiêu xài mà không phải lao động, các bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, việc đánh bạc của các bị cáo đã tiếp tay cho các tệ nạn xã hội ngày càng phát triển, gây mất trật tự trị an tại địa phương và an toàn xã hội. Vụ án có đồng phạm: Bị cáo K là người đứng ra rủ rê, tổ chức cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc, bị cáo H là người phụ giúp bị cáo K trong việc bung bê phục vụ cơm nước cho các con bạc, còn các bị cáo khác là đồng phạm giúp sức tích cực trong việc tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Các bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác. Đồng thời, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Hồng H, Càng Thị Thiên L, Diệp Hữu T, Đặng Vĩnh P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ thêm hình phạt đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn K tuy đã có án tích nhưng thời gian được xóa án tích đã lâu nên cũng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt. Riêng đối với bị cáo Phan Thị Kim Y trước đây đã phạm tội hiện đã được xóa án tích, tuy theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có hiệu lực từ ngày 01/7/2018 thì bị cáo Y chưa đủ thời gian 06 tháng sau khi được xóa án tích đã phạm tội mới, tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội đã lâu, trước khi Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao được ban hành và có hiệu lực, việc điều tra, truy tố và xét xử kéo dài gây bất lợi cho bị cáo, xét bị cáo có bệnh nặng đang phải điều trị, tuổi tác đã cao, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện lao động nghèo nên Hội đồng xét xử vẫn áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để đảm bảo các quy định về có lợi cho bị cáo, đồng thời áp dụng thêm quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét các bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa. Đồng thời tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo, sớm hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Đối với: Số tiền: 27.660.000 đồng (tại vị trí của T ngồi đánh là 5.800.000 đồng, trên người T là 6.500.000 đồng, trên người L là 5.500.000 đồng, trên người Phúc là 3.400.000 đồng; trên người Y là 6.000.000 đồng, đây là tiền của các con bạc dùng để đánh bạc tại sòng Xập Xám và 460.000 đồng là tiền mà các con bạc xâu cho Nguyễn Tuấn K); 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)

tiền thu lợi bất chính của K giao nộp; 400.000 đồng (bốn trăm nghìn) tiền thu lợi bất chính của H giao nộp. Tổng cộng: 32.060.000 đồng. Xét đây là tang vật của vụ án là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với: 09 bộ bài tây (đã qua sử dụng); 05 bộ bài tây (chưa qua sử dụng); 01 tấm vải dùng để đánh bài (chiếu bạc), đã qua sử dụng. Xét đây là công cụ phương tiện của các bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với Nguyễn Quốc T, Võ Ngọc C, Ngô P1 và Trần Thị Ngọc D cùng đánh bài Tiến lên thắng thua bằng tiền với nhau, nhưng số tiền cùng nhau đánh bạc dưới 2 triệu đồng nên không đủ căn cứ để xử L hình sự, đã chuyển xử L hành chính.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Thị Hồng H** phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo **Phan Thị Kim Y, Càng Thị Thiên L, Diệp Hữu T, Đặng Vĩnh P** phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tuấn K** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm T từ ngày tuyên án. Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Hồng H** 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm T từ ngày tuyên án. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thị Kim Y** 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm T từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Y cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Y thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo **Càng Thị Thiên L** 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng T từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Diệp Hữu T** 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng T từ ngày tuyên án. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Vĩnh P** 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng T từ ngày tuyên án. Giao bị cáo P cho Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Phúc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tiếp tục duy trì các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú mang các số 05-06-07-08-09-10/2018/HSST-BPNC ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân Quận 2 đối với các bị cáo K, H, Y, L, T, P cho đến khi các bị cáo nhận được quyết định thi hành án của Cơ quan có thẩm quyền.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 32.060.000 (ba mươi hai triệu không trăm sáu mươi ngàn) đồng.

+Tịch thu tiêu hủy: 09 bộ bài tây (đã qua sử dụng); 05 bộ bài tây (chưa qua sử dụng); 01 tấm vải dùng để đánh bài (chiếu bạc), đã qua sử dụng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKSQ2 ngày 19/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2).

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản L và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo rõ)

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- PC53-Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đoàn Nam Hà